

Số: 19/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu  
phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với những nhận định, đánh giá tại báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; đó là: Tăng trưởng kinh tế đạt cao, quy mô nền kinh tế nâng lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tích cực; GRDP bình quân/người được rút ngắn đáng kể với cả nước. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện. Quy mô sản xuất công nghiệp tăng nhanh; sản xuất nông nghiệp đạt kết quả toàn diện; phong trào xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, huyện Việt Yên được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Dư nợ tín dụng tăng cao; thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch đạt được kết quả bước đầu. Thu ngân sách nhà nước đạt mức cao; chi đầu tư phát triển tăng. Kết cấu hạ tầng được tập trung đầu tư. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, môi trường được quan tâm. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo đạt được kết quả nổi bật. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm, văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện. Cải cách hành chính được chú trọng; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ngày càng được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định...

Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng kinh tế chậm được cải thiện. Phát triển công nghiệp chưa bền vững, doanh nghiệp trong nước phát triển chậm. Ngành dịch vụ phát triển chưa tương xứng tiềm năng và yêu cầu phát triển của tỉnh. Việc tích tụ đất đai, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp gặp khó khăn. Thu ngân sách chưa thực sự bền vững, nợ đọng thuế tăng. Tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chậm. Công tác quản lý cấp phép xây dựng, vật liệu xây dựng còn hạn chế; tỷ lệ dân số đô thị không đạt mục tiêu đề ra. Hiệu quả công tác quản lý về đất đai chưa cao; ô nhiễm môi trường diễn ra phức tạp; công tác quy hoạch, quản lý, cấp phép khai thác tài nguyên chưa tốt.

Tình trạng quá tải ở bậc học mầm non chưa được giải quyết triệt để. Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm chưa tốt. Tình trạng vượt trần quỹ bảo hiểm y tế còn xảy ra ở một số cơ sở khám chữa bệnh. Hệ thống công trình vệ sinh trường học, bệnh viện chưa được quan tâm, chất lượng kém. Tình trạng doanh nghiệp vi phạm các quy định an toàn vệ sinh lao động còn khá phổ biến; tỷ lệ doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội và số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt thấp. Công tác tu bổ, tôn tạo di tích nhiều bất cập, hạn chế.

Chất lượng tham mưu, kiểm tra, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế. Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri có việc còn chậm, chất lượng giải quyết chưa cao. Hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở còn hạn chế. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy tuy đã giảm được đầu mối nhưng chưa giảm được số lượng lãnh đạo quản lý. Một số hạn chế, khuyết điểm chung trong công tác thanh tra chậm được khắc phục. Công tác tiếp công dân, tuyên truyền phổ biến và thực thi pháp luật hiệu quả chưa cao. Tình trạng quá tải trên các tuyến giao thông diễn ra ngày càng nhiều; tai nạn giao thông ở mức cao.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, cụ thể là:

### **1. Mục tiêu**

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. Chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; xây dựng bộ máy chính quyền kiến tạo. Cùng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP 16%. Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1%; Công nghiệp - xây dựng tăng 24,2% (*trong đó: Công nghiệp tăng 26,5%*); Dịch vụ tăng 8,3%, thuế sản phẩm tăng 9,5%.

Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 16%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 53,2%; Dịch vụ chiếm 30,8%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 2.700 USD.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8.156 tỷ đồng.

(4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 50 nghìn tỷ đồng.

(5) Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 8,4 tỷ USD; nhập khẩu đạt 8 tỷ USD.

(6) Giá trị sản xuất trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt khoảng 100 -105 triệu đồng.

(7) Tỷ lệ dân số đô thị khoảng 20,5%.

(8) Khách du lịch đạt trên 2 triệu lượt người.

(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới khoảng 54,4% (*lũy kế 111 xã, tăng 22 xã so với năm 2018*).

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 89,3%.

(11) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 97,8%. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã và phòng khám đa khoa khu vực) đạt 27,5 giường. Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt 98,8%.

(12) Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là 85%. Tỷ lệ làng, bản, khu phố đạt danh hiệu làng, bản, khu phố văn hóa là 70%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 43,1% (88 xã).

(13) Tỷ lệ hộ nghèo còn 5,31%, giảm 2% so với năm 2018. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn giảm 4% còn 31,48%.

(14) Số lao động có việc làm mới 29.700 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 66,5%.

(15) Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 84,1%. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 94,3%.

(16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 72,1%, tỷ lệ thu gom được xử lý đạt 92,3%.

(17) Tỷ lệ độ che phủ rừng (không tính diện tích cây ăn quả) đạt 37,8%.

### **3. Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chủ yếu trên, tạo tiền đề để hoàn thành các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020, HĐND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Tiếp tục quyết liệt thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với tái cơ cấu kinh tế. Triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân; chú trọng xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân cả về số lượng và chất lượng. Tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm, tạo động lực, không gian phát triển mới như: Nhà máy Nhiệt điện An Khánh – Bắc Giang; hạ tầng KCN Hòa Phú; Trung tâm logistics quốc tế thành phố Bắc Giang, khu du lịch sinh thái - tâm linh Tây Yên Tử, đường vành đai IV Hà Nội... Chủ động hỗ trợ, thu hút các tập đoàn lớn như: Samsung, FLC, Vinfast... nghiên cứu, khảo sát và đầu tư vào tỉnh.

3.2. Quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 54-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các ngành sản xuất dịch vụ. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao như vận tải, tài chính, ngân hàng, logistics, du lịch, dịch vụ xã hội.... Hỗ trợ chủ đầu tư hoàn thành, đưa dự án khu du lịch sinh thái - tâm linh Tây Yên Tử vào hoạt động.

3.3. Xây dựng kế hoạch về chiến lược phát triển nông nghiệp đến năm 2030. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, truy suất nguồn gốc cho các sản phẩm nông sản để mở rộng thị trường tiêu thụ; khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất; đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới; hoàn thành các tiêu chí để huyện Lạng Giang được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020. Hỗ trợ

tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, nhất là về đất đai, thuế, tiếp cận nguồn vốn, thị trường.

3.4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, tạo động lực phát triển. rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện các quy định nhằm huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình giao thông theo hình thức xây dựng - chuyên giao (BT), dự án phát triển đô thị. Rà soát hiện trạng quỹ đất, xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 để mở rộng, quy hoạch mới các khu, cụm công nghiệp, các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; đề xuất Chính phủ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và tạo điều kiện để nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch đầu tư hạ tầng khu công nghiệp tại xã Tăng Tiến (huyện Việt Yên), khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ tại xã Châu Minh (huyện Hiệp Hòa), khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ tại xã Xuân Cẩm và xã Hương Lâm (huyện Hiệp Hòa), khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ tại xã Nham Sơn và xã Yên Lư (huyện Yên Dũng); điều chỉnh quy hoạch 120 ha đất đô thị cạnh khu công nghiệp Quang Châu sang đất khu công nghiệp;... đồng thời, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp để thu hút đầu tư.

3.5. Thực hiện quyết liệt các biện pháp thu, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các nguồn thu; tránh thất thu, nợ đọng thuế; ngăn chặn tình trạng trốn thuế. Thực hiện điều hành chi chặt chẽ, tiết kiệm; quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng, nguồn tăng thu, nguồn tiền sử dụng đất, nguồn cải cách tiền lương. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm công khai, minh bạch; áp dụng rộng rãi đấu thầu qua mạng. Tiến hành rà soát, đánh giá việc cứng hóa giao thông nông thôn, đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện ngay từ đầu năm, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch trong năm 2019.

3.6. Tạo sự chuyển biến trong công tác quản lý đất đai, rà soát, quản lý chặt chẽ, đúng quy định đối với đất công ích; thực hiện hiệu quả Kế hoạch chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; triển khai Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Nâng cao chất lượng công tác đo đạc bản đồ. Hoàn thiện hồ sơ để quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích. Hoàn thành việc đo đạc, cấp giấy chứng nhận đối với các diện tích đã thực hiện dồn điền đổi thửa. Bổ sung quy hoạch các mỏ đất khai thác để san lấp mặt bằng. Tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về khai thác khoáng sản. Khẩn trương khắc phục những vấn đề nổi cộm về môi trường như: Việc xả thải tại các khu, cụm công nghiệp, tình trạng ô nhiễm môi trường tại các địa bàn giáp ranh, rác thải nông thôn, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tràn lan. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án nhà máy xử lý rác thải thành phố Bắc Giang; tăng cường phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm từ các nguồn thải.

3.7. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp các cấp học hợp lý. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến; tiếp tục thực hiện tự chủ tài chính tại các đơn vị y tế công lập; giám định chặt chẽ chi phí khám chữa bệnh

BHYT và quản lý quỹ BHYT. Nâng cao chất lượng các phong trào, danh hiệu văn hóa. Chân chính công tác quản lý, sửa chữa, tu bổ, bảo tồn phát huy giá trị các di tích lịch sử. Nâng tỷ lệ doanh nghiệp và người lao động tham gia BHXH. Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội tại các khu công nghiệp; tiến hành bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút, huy động nguồn lực xây dựng các khu nhà ở cho công nhân.

3.8. Xây dựng hình ảnh chính quyền năng động, thân thiện, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu. Xây dựng quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến; cập nhật khung kiến trúc chính quyền điện tử; chuẩn hóa hệ thống phần mềm một cửa điện tử để tích hợp, liên thông theo 3 cấp phục vụ giải quyết TTHC liên thông. Rà soát, sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tinh giản biên chế, số lượng cấp phó. Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực.

3.9. Củng cố vững chắc quốc phòng an ninh. Chỉ đạo chuẩn bị tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019. Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ; tăng cường bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và cuộc sống của người dân; tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc; thực hiện nghiêm các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so với năm 2018.

3.10. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động thông tin định hướng dư luận, nhất là đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong vùng và cả nước. Duy trì và mở rộng các quan hệ hợp tác quốc tế, chủ động tham gia các diễn đàn hội nghị quốc tế dành cho các địa phương.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh khoá XVIII, kỳ họp thứ 6 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu VT, TH.

**Bản điện tử:**

- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hải**